

GD		Thứ 2 Ngày 22/9/25		Thứ 3 Ngày 23/9/25		Thứ 4 Ngày 24/9/25		Thứ 5 Ngày 25/9/25		Thứ 6 Ngày 26/9/25		Thứ 7 Ngày 27/9/25		Chủ nhật Ngày 28/9/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1														
	2	Đ.D4B+C LSD	Y3A+B Dịch tễ		Đ.D 2C+D KTCT	Đ.D4B+C LSD		DD2A+B KTCT	Đ.D 2C+D Đ.DCB1						
	3		Y4D Nội				Y4D Nội				Y4D Nội				
T13	1		Y3C+D SDSS	Y3G+H Thần kinh			Y3I+K Thần kinh			Y3A+B Nội tiết	Y3C+D Dịch tễ				
	2		Y5A Da liễu	Dược 4B KT Dược	Y5A Da liễu	Dược 4A Marketing D	Y5A Da liễu		Y5A Da liễu		Y5A Da liễu				
	3		Y3E+F TCYT				Y3G+H Nội tiết								
	4					Y2 C1 NN		Y2 G1 NN	Y2 A1 NN	Y2 E1 NN					
T12	1	Y2A+B Huyết học	Y2C+D Huyết học	Y2E+F Huyết học	Y2G+H Huyết học	Y2I+K Huyết học									
	2	Y6H GB Sản	YHCT4 Nội	Y6H GB Sản		Y6H GB Sản	YHCT4 Nội	Y6H GB Sản		Y6H GB Sản	YHCT4 Nội				
	3	Y3I+K SDSS	Y3I+K Nội tiết	YHCT2A+B Huyết học			YHCT2A+B Huyết học								
	4			Y2 I2 NN	KTXN2A NN(A2)-	Y2 C2 NN	Y4B2 NN	Y2 G2 NN	Y2 A2 NN	Y2 E2 NN					
T11	1	Dược 4A KT Dược				KTXN3 Hóa sinh	Dược 4C Kiểm nghiệm	Dược 2D Hóa sinh	KTXN4 KST		Y6F Nội				
	2				Dược 4B Kiểm nghiệm	YHCT3 TLH									
	3	GB Nội	Y6F Nội	GB Nội	YHCT3 Huyết học	GB Nội	Y6F Nội	GB Nội		GB Nội	Y6H Sản				
	4	KTXN3 SHPT	Dược 4A Kiểm nghiệm	Dược 5A CĐTPCN	Y5G Ung thư	Dược 5A CĐBCĐB	Y5G Ung thư	KTXN3 KST		Dược 5A CĐTPCN	YHCT3 TCQLYT				
	5	Dược 5A DLS	Dược 3B BHCS	KTXN2A KST	Dược 3B ĐDSK	Dược 4C KT Dược	Dược 2C Hóa sinh	Y2 H1 NN			Y5G Ung thư				
	6			Y2 K1 NN	Lớp NN GV	Y2 D1 NN	KTXN2B NN(B2)-	KTXN2A NN(A1)-	Lớp NN GV	Y2 B1 NN	Y2 F1 NN				
T10	1	KTXN2B KST	Y6H Sản	Cao học DP Triết			Y6H Sản			Cao học DP Triết					
	2		Y6G Nhi		Đ.D4C TCYT*	Cao học DP PPNC	Y6G Nhi	Cao học DP PPDH1			Y6G Nhi				
	3	Dược 2A Hóa sinh	Y5G Ung thư		Dược 2B Hóa sinh	Đ.D4A Dinh dưỡng				Đ.D4A Dinh dưỡng*					
	4	Y5D YHGD		Y5D YHGD		Y5D YHGD		Y5D YHGD							
	5	Dược 4B Marketing Dược						Dược 4C Marketing Dược			Đ.D4C TCYT-				
	6		KTXN2B NN(B1)-	Y2 K2 NN		Y2 D2 NN		Y2 H2 NN			Y2 F2 NN				
T9	1														
	2	GB Nội	YHDP2 Huyết học-	GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội					
	3			Đ.D4B TCYT-	YHDP5 Mắt				Y5C Thần kinh		Y5C Thần kinh				
	4	Y4B GB ChT	YHDP5 Mắt	Y4B GB ChT	Y4B ChT	Y4B GB ChT		Y4B GB ChT	YHDP5 Mắt	Y4B GB ChT	YHDP5 Mắt				
	5	Đ.D4A Dinh dưỡng	Y5C Thần kinh		Y5C Thần kinh		Y5C Thần kinh	YHDP2 Huyết học		YHDP2 NN2					
	6						Y4B1 NN								
T7	1	CHDP PPNC	CK1 Nội NN(A)			Dược 3C ĐDSK	CK1 NN(C)								
	2	YHDP4 GB Ngoại		YHDP4 GB Ngoại	CK1 CĐHA NN B		Dược 3C BHCS								
	3		Dược 3A ĐDSK		Dược 3A BHCS		CK1 NN E								

GD	Thứ 2 Ngày 22/9/25		Thứ 3 Ngày 23/9/25		Thứ 4 Ngày 24/9/25		Thứ 5 Ngày 25/9/25		Thứ 6 Ngày 26/9/25		Thứ 7 Ngày 27/9/25		Chủ nhật Ngày 28/9/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
4		Đ.D3C Đ.D Nội		Đ.D3C Đ.D Nội		CK1 NN(D)		CK1 Triết B						
	5	KTXN4 Vi sinh	Y2 I1 NN		YHDP4 GB Ngoại		YHDP4 GB Ngoại			YHCT2 B2 NN				
T6	1		OT-BSNT Sinh lý	OT-BSNT GP		OT-BSNT Toán				OT-BSNT Toán				
	2		CK1 Tin học C	YHCT2 B1 NN										
	3													
	4		Y5B Tâm thần					Y5B Tâm thần		Y5B Tâm thần				
	5	CK1 Triết A	OT-BSNT Toán		Y5B Tâm thần		Y5B Tâm thần	YHCT2 A2 NN	YHCT2 A1 NN					
	6		CK1 Ngoại Giải phẫu		CK1 Sản Giải phẫu	CK1 Ngoại Giải phẫu				Y2 B2 NN				

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI BỆNH VIỆN
TUẦN THỨ 10 (TỪ 22/9/2025 ĐẾN 28/9/2025)**

		Thứ 2 Ngày 22/9/25		Thứ 3 Ngày 23/9/25		Thứ 4 Ngày 24/9/25		Thứ 5 Ngày 25/9/25		Thứ 6 Ngày 26/9/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Bệnh viện	Tâm thần	Y5B		Y5B		Y5B		Y5B		Y5B	
	YHCT										
	Phổi										

**LỊCH THI: TẠI PHÒNG TEST (TẦNG 4 NHÀ 15 TẦNG)
TUẦN THỨ 10 (TỪ 22/9/2025 ĐẾN 28/9/2025)**

GD	Thứ 2 Ngày 22/9/25		Thứ 3 Ngày 23/9/25		Thứ 4 Ngày 24/9/25		Thứ 5 Ngày 25/9/25		Thứ 6 Ngày 26/9/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<i>Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)</i>		Đ.D2A: CNXHKKH(6) Dược 4B: LSD(6)				Y2E: KTCT(6) Y2K: KTCT(6)	Đ.D3A: Đ.D Nội 1(6) Đ.D3B: Đ.D Lão khoa(6) Y3B: KT Thần kinh(2)	YHDP4: Ngoại(6) Dược 4C: LSD(6)	Đ.D4B: Dinh dưỡng(6) Dược 5C: Dược lâm sàng(6) Y3H: KT Thần kinh(2)	Đ.D3C: KT Đ.D Nội 1(2) KTXN3: TCYT(4) YHCT5: Lao(4)
<i>Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)</i>		Đ.D2B: CNXHKKH(6) Y4B: KT ChT(2)				Y2F: KTCT(6) Dược 4A: LSD(6)		Y4C: Sản(6) Y4A: Nội(6)		
<i>Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)</i>			Y3F: KT Thần kinh(2)	Y2D: KTCT(6) KTXN4: KSNK(4)	Y3C: KT Thần kinh(2) YHDP2: KTCT(6)	Y2A: KTCT(6) Y2G: KTCT(6) Y3D: KT Thần kinh(2)		Y2B: KTCT(6) Y6E: Nhi(6)		Y3G: KT Thần kinh(2) Y3K: KT SDSS(2) YHDP6: SKNN(4)
<i>Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)</i>						Y2C: KTCT(6) Y2H: KTCT(6)		Y2I: KTCT(6) Y3I: KT SDSS(2) Y3A: KT Thần kinh(2)		

Ghi chú:

- Sơ đồ phòng học đăng trên trang web: <http://tbump.edu.vn/>
- Người thực hiện: Nguyễn Việt Khánh - SĐT: 0379.445.809

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2025
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2025

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 10 TỪ 22/9/2025 ĐẾN 28/9/2025)

- Kính gửi :
- Ban Thanh tra Giáo dục;
 - Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
 - Phòng Tổ chức cán bộ;
 - Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
 - Bộ môn Ngoại.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 10 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Địa điểm	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	Số CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 2 22/9	Trường CDN BQP	Y6B	Ngoại	Test 20'	02	04	01	05

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe đi 7h00' sáng và 13h00' chiều.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2 Ngày 22/9/2025		Thứ 3 Ngày 23/9/2025		Thứ 4 Ngày 24/9/2025		Thứ 5 Ngày 25/9/2025		Thứ 6 Ngày 26/9/2025	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GĐ 1										
	GĐ 2	Y4E-Y6D GB Nhi	Y6D Nhi	Y4E-Y6D GB Nhi	Y4E Nhi	Y4E-Y6D GB Nhi	Y6D Nhi	Y4E-Y6D GB Nhi	Y4E Nhi	Y4E-Y6D GB Nhi	Y6D Nhi
BVĐK NAM ĐỊNH	GĐ 1	Y4G-Y6A GB Nội	Y6A Nội	Y4G-Y6A GB Nội	Y4G Nội	Y4G-Y6A GB Nội	Y6A Nội	Y4G-Y6A GB Nội	Y4G Nội	Y4G-Y6A GB Nội	Y6A Nội
	GĐ 2	Y4H-Y6B GB	Y4H CT	Y4H-Y6B GB	Y4H CT	Y4H-Y6B GB	Y4H CT	Y4H-Y6B GB	Y4H CT	Y4H-Y6B GB	
TRƯỜNG CDN SỐ 20 BQP	GĐ 201		Y6B: KT Ngoại 20'								
	GĐ 204	Y4F-Y6C GB Sản	Y6B: KT Ngoại 20'	Y4F-Y6C GB Sản	Y4F Sản	Y4F-Y6C GB Sản		Y4F-Y6C GB Sản	Y4F Sản	Y4F-Y6C GB Sản	
	GĐ 301		Y6C Sản				Y6C Sản				Y6C Sản

Ghi chú:

- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình

